TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Trần Thị Kim Oanh;

2. Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Thanh H chung sống với nhau từ năm 2005, trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 01/3/2006. Cuộc sống của hai vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên uống rượu, về nhà kiếm chuyện chửi bới, hành hung, xua đuổi vợ con. Mâu thuẫn chỉ được giải quyết nội bộ gia đình, bà không báo chính quyền địa phương vì sợ ông H mất mặt. Bà và ông H đã ly thân hơn 01 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn, nhận thấy mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên bà D kiên quyết xin ly hôn với ông Lê Thanh H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà D và ông H có hai con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 25/8/2006 và Lê Minh N, sinh ngày 08/6/2012. Con Lê

Thị Ngọc T đang sống với bà D, con Lê Minh N đang sống với ông H. Bà D xin được nuôi dưỡng con chung Lê Thị Ngọc T, vì con T có nguyện vọng sống với bà và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con T. Đồng thời, bà D xin nhường quyền nuôi con Lê Minh N cho ông H nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con cho ông H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bà D thống nhất với những lời trình bày trước đây và đề nghị Toà án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Lê Thanh H.

- Về con chung: Xin được nuôi con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 25/8/2006, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con và nhường quyền nuôi con Lê Minh N, sinh ngày 08/6/2012 cho ông H nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con cho ông H.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Lê Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Thùy D chung sống tự nguyện từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 01/3/2006. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, cả hai đều cố gắng làm ăn, chăm lo cho cuộc sống chung. Thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa nghiêm trọng, có thể hàn gắn được nhưng bà D tự ý thuê nhà trọ ở riêng không cho ông H biết lý do, ông H đã nhiều lần khuyên can nhưng không thành, bản thân ông còn thương yêu vợ con và muốn gia đình đoàn tụ cùng chăm lo cho cuộc sống chung nên ông không đồng ý ly hôn với bà D.

- Về con chung: Ông và bà D có hai con chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 25/8/2006 và Lê Minh N, sinh ngày 08/6/2012. Hiện con N đang sống với ông H, con T đang sống với bà D. Nếu Tòa án cho ly hôn, ông H xin tôn trọng quyền quyết định của con Lê Thị Ngọc T vì con đã trên 07 tuổi; Nếu con T muốn sống với ông H thì ông đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con, nếu con có nguyện vọng sống với bà D thì ông đồng ý để bà D nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con cho bà D. Ông H xin được nuôi con Lê Minh N và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; Giao con chung Lê Thị Ngọc T cho bà D nuôi dưỡng, giao con chung Lê Minh N cho ông Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên; Ghi nhận sự tự nguyện của bà D, ông H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, do đó giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hôn nhân. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn cư trú tại: ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Lê Thanh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Thanh H là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 01/3/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân là do bị đơn thường xuyên uống rượu và có hành vi dọa nạt, xua đuổi, hành hung nguyên đơn do đó nguyên đơn tự nguyện nộp đơn xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn cho rằng quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa trầm trọng, bản thân bị đơn còn thương yêu vợ con và muốn gia đình đoàn tụ cùng lo cho cuộc sống chung, bị đơn không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[5] Tại Biên bản xác minh ngày 04/4/2017, đại diện chính quyền địa phương ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo xác nhận: Quá trình chung sống giữa ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thùy D phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, bà D thường xuyên đi làm xa, do tính chất công việc nên giữa ông bà có nảy sinh ghen tuông, cãi vã. Mẫu thuẫn chỉ được giải quyết nội bộ gia đình, không báo chính quyền địa phương. Hiện tại bà D ra thuê nhà trọ ở riêng, hai ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Thanh H đã trầm trọng. Ông H cho rằng bản thân còn thương yêu vợ con, muốn gia đình được đoàn tụ nhưng không thể hiện thiện chí hàn gắn mà có ý để mặc. Hiện tại ông bà đã ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà D là hoàn toàn tự nguyện nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D theo quy định tại Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Thanh H có 02 người

con chung tên chung tên Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 25/8/2006 và Lê Minh N, sinh ngày 08/6/2012. Hiện con Lê Thị Ngọc T đang sống với bà D, con Lê Minh N đang sống với ông H.

[8] Tại bản tự khai ngày 07/3/2017, cháu Lê Thị Ngọc T trình bày nguyện vọng được sống với mẹ là bà Lê Thị Ngọc D; Xét thấy bà D hiện có công việc và thu nhập ổn định, bà D đồng ý nuôi dưỡng con và ông H cũng tôn trọng quyền quyết định của con nên cần giao cháu Lê Thị Ngọc T cho bà Nguyễn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thị Ngọc T.

[9] Đối với con chung Lê Minh N, nguyên đơn xin nhường quyền nuôi con cho bị đơn, bị đơn đồng ý, đồng thời hiện tại cháu N đang sống cùng bị đơn nên để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, giao cháu Lê Minh N cho bị đơn Lê Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn về việc không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con chung Lê Minh N.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy D đối với bị đơn ông Lê Thanh H về việc "Tranh chấp ly hôn":

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với ông Lê Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 25/8/2006 cho bà Lê Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Lê Minh N, sinh ngày 08/6/2012 cho ông Lê Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thùy D và ông Lê Thanh H về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Người được trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi đương sự có yêu cầu theo quy định của pháp luật

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0007146 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Khoa